TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Cường và ông Văn Anh Trình.
- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST- HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 10/10/2023 đối với bị cáo: Phạm Văn T, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1996; nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKHKTT: thôn G 2, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: T 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sửa chữa xe ô tô; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tàu và bà Trần Thị B; Vợ: Phan Hoàng Thị N; con: 01 con. sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh từ ngày 11/6/2023 sau đó chuyển đi Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay, bị cáo có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn G 2, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 11/06/2023, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 75F1-109.20 đi theo đường Quốc lộ 1A từ thành phố Đồng Hới vào thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị để giao ma túy cho khách. Khi đi đến địa phận thôn Văn La, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, thì bị Tổ công tác gồm lực lượng 141 Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an huyện Quảng Ninh đón dừng kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi quần phía sau bên trái của Phạm Văn T có 01 (một) túi nilon trong suốt,

bên trong có chứa 05 (năm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng; bên trong túi quần phía trước bên trái của Trung có 01 (một) hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 07 (bảy) viên nén màu xám không rõ hình dạng và 06 (sáu) túi nilon trong suốt chứa nhiều tinh thể màu trắng. Phạm Văn Trung khai nhận, 07 (bảy) viên nén màu xám là ma túy dạng "Kẹo" và 06 (sáu) túi nilon chứa nhiều tinh thể màu trắng là ma túy dạng "Ke" của một người đàn ông tên L (nhà ở khu vực Cộn, Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình, T không nhớ địa chỉ nhà cụ thể) thuê T vận chuyển vào Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị giao cho một khách hàng của L (người khách này T không biết là ai). T khai nhận thêm, 05 (năm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, của người đàn ông tên L trả công cho T để thuê Trung vận chuyển 07 viên ma túy dạng "Kẹo" và 06 (sáu) túi nilon chứa ma túy dạng "Ke" nêu trên (trước đó, T được người đàn ông tên L trả công 20 viên ma túy, T sử dụng hết 15 viên, còn lại 05 viên, T cất giấu để sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật có liên quan đối với Phạm Văn T.

Tại Kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận như sau:

- Mẫu ký hiệu A1 (05 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có ghi chữ "WY") là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,498gam (không phẩy bốn trắm chín mươi tám gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu A2 (07 viên nén màu xám, không rõ hình dạng) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,819 gam (hai phẩy tám trăm mười chín gam). MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 11, danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu A3 (chất tinh thể màu trắng) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 7,659 gam (bảy phẩy sáu trăm năm mươi chín gam). Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 40, danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

* Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô YAMAHA EXCITE, BKS: 75F1-109.20, số khung: RLCE55P10CY077076, số máy: 55P1077074, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE Xs Max màu đen, số máy: MT592LL/A, số seri: F2LXQ12BKPHC, IMEL:357268097320818, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022509, biển số đăng ký: 75F1-109.20, cấp ngày 01/04/2014 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, màu trắng.

Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS - MT ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 1 Điều 250 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" Tổng cộng hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù đến 60 (sáu mươi) tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình bị bắt quả tang và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 11/06/2023, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 75F1-109.20 đi theo đường Quốc lộ 1A từ thành phố Đồng Hới vào thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị để giao ma túy cho khách. Khi đi đến địa phận thôn Văn La, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, thì bị Tổ công tác gồm lực lượng 141 Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an huyện Quảng Ninh đón dừng kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi quần phía sau bên trái của Phạm Văn T có 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng; bên trong túi quần phía trước bên trái của T có 01 (một) hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 07 (bảy) viên nén màu xám không rõ hình dạng và 06 (sáu) túi nilon trong suốt chứa nhiều tinh thể màu trắng. Phạm Văn T khai nhận, 07 (bảy) viên nén màu xám là ma túy dạng "Kẹo" và 06 (sáu) túi nilon chứa nhiều tinh thể màu trắng là ma túy dạng "Ke" của một người đàn ông tên L thuê Trung vận chuyển vào thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giao cho một khách hàng của L.

Tại Kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận như sau:

- Mẫu ký hiệu A1 (05 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có

ghi chữ "WY") là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,498gam (không phẩy bốn trắm chín mươi tám gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu A2 (07 viên nén màu xám, không rõ hình dạng) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,819 gam (hai phẩy tám trăm mười chín gam). MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 11, danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu A3 (chất tinh thể màu trắng) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 7,659 gam (bảy phẩy sáu trăm năm mươi chín gam). Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 40, danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Phạm Văn T vận chuyển 2,819 gam (hai phẩy tám trăm mười chín gam) chất ma túy loại MDMA và 7,659 gam (bảy phẩy sáu trăm năm mươi chín gam) chất ma túy loại Ketamine, do MDMA và Ketamine không được quy định trong cùng một điểm của Điều 250 Bộ luật Hình sự nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ xác định tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là 05 (năm) gam: 2,819: 5 x 100%= 56,3%; tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu tại điểm m khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là 20 (hai mươi) gam: 7,659:20 x 100%= 38,2%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy MDMA và Ketamine mà Phạm Văn Trung vận chuyển là: 56,3% + 38,2%= 94,5%, thấp hơn 100%. Do vậy, hành vi "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" của Phạm Văn T thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 và tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma tuý bị nghiêm cấm tuyệt đối. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng

có ý thức coi thường pháp luật, do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khung hình phạt đối với bị cáo

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Phạm Văn T ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 và khoản 5, Điều 250 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung 632KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt là vật cấm lưu hành và 01 hộp nhựa hình trụ, màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) xe mô tô YAMAHA EXCITE, BKS: 75F1-109.20, số khung: RLCE55P10CY077076, số máy: 55P1077074, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022509, biển số đăng ký: 75F1-109.20, cấp ngày 01/04/2014 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu là ôngPhạm Tàu.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE Xs Max màu đen, số máy: MT592LL/A, số seri: F2LXQ12BKPHC, IMEL:357268097320818, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án này quá trình điều tra, về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn T khai nhận được một người đàn ông tên L, nhà ở khu vực Cộn, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới (T không biết địa chỉ nhà cụ thể) thuê T vận chuyển số ma túy trên vào thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giao cho một khách hàng của L mà T không biết là ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự người đàn ông tên L đã thuê Phạm Văn T vận chuyển ma túy.

Đối với xe mô tô BKS: 75F1-109.20 là do ông Phạm T (bố đẻ Phạm Văn T), ở thôn G 2, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế mua lại của chị Phan Thị Tuyết V ở phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2016, sau đó ông Tàu cho Phạm Văn T mượn dùng làm phương tiện đi lại. Quá trình Phạm Văn T sử dụng xe

mô tô nói trên làm phương tiện phạm tội, ông Phạm T không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tổng cộng hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE Xs Max màu đen, số máy: MT592LL/A, số seri: F2LXQ12BKPHC, IMEL:357268097320818, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung 632KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt và 01 hộp nhựa hình trụ, màu trắng.

- Trả cho ông Phạm T 01 (một) xe mô tô YAMAHA EXCITE, BKS: 75F1-109.20, số khung: RLCE55P10CY077076, số máy: 55P1077074, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022509, biển số đăng ký: 75F1-109.20, cấp ngày 01/04/2014 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho bà Phạm Thị Tuyết Vân.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND xã H, TX H;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Châu Mạnh Cường